TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CÔNG TY CỔ PHẦN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 49/2022/NQ-HĐQT	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(V/v thông qua kết quả người lao động thực hiện quyền mua trong đợt phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty)

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26/ 11/ 2019;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Điều lệ Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP("Công ty");*
- *Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 số 40/2022/HĐQT ngày 09/09/2022;*
- *Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 số 02/BB-ĐHĐCĐ ngày 09/09/2022;*
- *Tờ trình số 01/TTr-MNB ngày 19/08/2022 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP);*
- *Nghị quyết Hội đồng quản trị số 42/2022/NQ-HĐQT ngày 26/09/2022 về việc thông qua tiêu chuẩn, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện và danh sách người lao động được tham gia chương trình;*
- *Nghị quyết Hội đồng quản trị số 46/2022/NQ-HĐQT ngày 11/10/2022 về việc bổ sung Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng người lao động tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 42/2022/NQ-HĐQT ngày 26/09/2022;*
- *Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 45/2022/NQ-HĐQT ngày 27/09/2022 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;*
- *Nghị quyết Hội đồng quản trị số 47/2022/NQ-HĐQT ngày 22/11/2022 về việc thông qua phương án xử lý số cổ phiếu người lao động không thực hiện quyền mua trong đợt phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty;*
- *Kết quả đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty tính đến hết ngày 30/11/2022;*
- *Biên bản họp Hội đồng quản trị số 48/BB-HĐQT ngày 01/12/2022.*

Signature Not Verified
Ký bởi: TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ – CÔNG TY CỔ PHẦN
Ký ngày: 1/12/2022 15:53:20

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Kết quả người lao động thực hiện quyền mua cổ phiếu theo Danh sách người lao động tham gia chương trình phát hành ESOP theo Nghị quyết HĐQT số 46/2022/NQ-HĐQT ngày 12/11 /2022 và Danh sách người lao động được phân phối lại cổ phiếu ESOP theo Nghị quyết HĐQT số 47/2022/NQ-HĐQT ngày 22/11/2022:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 910.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu người lao động đã mua: 910.000 cổ phiếu
- Số lượng người lao động được phân phối: 58 người. Danh sách người lao động tham gia mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty đính kèm Nghị quyết này.

Điều 2: Các Thành viên Hội đồng quản trị giám sát, kiểm tra việc thực hiện; Tổng Giám đốc công ty chịu trách nhiệm chỉ đạo các phòng ban và cá nhân có liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CÔNG TY CỔ PHẦN

PHẠM PHÚ CƯỜNG

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA MUA CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH PHÁT HÀNH ESOP

Ban hành kèm theo Nghị quyết HĐQT số 49*/2022/NQ-HĐQT ngày 01/12/2022*

STT	Họ và tên	Đơn vị	Chức vụ	Số lượng	Giá trị
A	**TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ – CÔNG TY CỔ PHẦN**				
1	Phạm Phú Cường	Hội đồng quản trị	Chủ tịch HĐQT	58.000	580.000.000
2	Nguyễn Ngọc Lân	Ban tổng giám đốc	Tổng giám đốc	56.700	567.000.000
3	Lê Thị Ngọc Diệu	Ban tổng giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành	41.300	413.000.000
4	Đinh Văn Thập	Ban tổng giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành	10.000	100.000.000
5	Nguyễn Xuân Đông	Hội đồng quản trị	Thành viên HĐQT không điều hành	10.500	105.000.000
6	Phan Văn Hải	Ban kiểm soát	Trưởng BKS	74.600	746.000.000
7	Đoàn Minh Đức	Ban tổng giám đốc	Phó Tổng giám đốc	21.100	211.000.000
8	Lê Thị Hà Chi	Ban tổng giám đốc	Phó Tổng giám đốc	29.000	290.000.000
9	Mai Văn Hoàng Dũng	Ban tổng giám đốc	Phó Tổng giám đốc	36.900	369.000.000
10	Lê Thanh Hoàng	Ban tổng giám đốc	Phó Tổng giám đốc phụ trách khu vực	16.600	166.000.000
11	Đào Duy Lẹ	Ban tổng giám đốc	Phó Tổng giám đốc phụ trách khu vực	6.300	63.000.000
12	Nguyễn Thị Hồng Cúc	Ban tổng giám đốc	Giám đốc điều hành	8.900	89.000.000
13	Nguyễn Thị Thu Hường	Ban tổng giám đốc	Giám đốc điều hành	23.200	232.000.000
14	Nguyễn Đình Lâm Duy	Trung tâm Phát triển thị trường xuất khẩu	Phó phòng loại 1	10.000	100.000.000
15	Trương Khánh Toàn	Trung tâm Phát triển thị trường xuất khẩu	Phó phòng loại 1	15.800	158.000.000
16	Nguyễn Thị Thùy Trang	Trung tâm Phát triển thị trường xuất khẩu	Phó phòng loại 1	17.400	174.000.000

STT	Họ và tên	Đơn vị	Chức vụ	Số lượng	Giá trị
17	Nguyễn Hữu Tâm	Trung tâm Phát triển thị trường xuất khẩu	Phó phòng loại 1	17.400	174.000.000
18	Phạm Thị Ngọc Yến	Phòng gia công	Phó phòng loại 3	2.000	20.000.000
19	Vũ Hoàng Anh	Phòng gia công	Phó phòng loại 3	8.100	81.000.000
20	Trần Ngọc Sơn	Phòng Sản Xuất	Trưởng phòng loại 1	17.900	179.000.000
21	Đặng Minh Tuyến	Phòng Kế Toán	Kế toán trưởng	10.100	101.000.000
22	Võ Văn Phê	Trung tâm Hệ thống Công nghệ thông tin	Trưởng phòng loại 1	14.300	143.000.000
23	Bùi Việt Nam	Trung tâm truyền thông thương hiệu	Trưởng phòng loại 3	5.000	50.000.000
24	Khổng Tiến Thức	Phòng Quản trị chất lượng	Trưởng phòng loại 2	15.800	158.000.000
25	Ngô Thị Nga	Trung tâm Kỹ Thuật	Trưởng phòng loại 2	17.400	174.000.000
26	Nguyễn Tiến Dũng	Phòng Kho	Trưởng phòng loại 2	7.900	79.000.000
27	Huỳnh Thị Ngọc Hà	Khu 1	Giám đốc khu sản xuất	25.100	251.000.000
28	Phạm Thị Phương Thảo	Khu 2	Giám đốc khu sản xuất	21.500	215.000.000
29	Huỳnh Xuân Lộc	Xí nghiệp Kontum	Giám đốc khu sản xuất	17.900	179.000.000
30	Nguyễn Anh Khang	Phòng Dự Án	Trưởng phòng loại 3	12.600	126.000.000
31	Đinh Thu Bình	Trung tâm Y Tế	Trưởng phòng loại 3	7.900	79.000.000
32	Huỳnh Thị Hồng Cúc	Phòng Lao động tiền lương	Trưởng phòng loại 2	19.000	190.000.000
33	Nguyễn Lâm Vũ	Phòng Cơ điện	Trưởng phòng loại 3	15.800	158.000.000
34	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Ban kiểm soát	Thành viên BKS thường trực	29.400	294.000.000

STT	Họ và tên	Đơn vị	Chức vụ	Số lượng	Giá trị
35	Phạm Thị Thanh Phương	Ban kiểm soát	Thành viên BKS không thường trực	3.000	30.000.000
36	Lê Quý Đôn	Phòng Sản Xuất	Phó phòng loại 1	10.000	100.000.000
37	Bùi Định Quốc	Phòng Sản Xuất	Phó phòng loại 1	10.000	100.000.000
38	Phan Hoàng Anh	Phòng Sản Xuất	Phó phòng loại 1	9.500	95.000.000
39	Đỗ Thị Thuỷ	Phòng Kế Toán	Phó phòng loại 1	14.200	142.000.000
40	Ngô Thị Vân	Phòng Kế Toán	Phó phòng loại 1	6.300	63.000.000
41	Hồ Anh Cường	Trung tâm truyền thông thương hiệu	Phó phòng loại 3	7.000	70.000.000
42	Huỳnh Thùy Trang	Phòng Quản trị chất lượng	Phó phòng loại 2	8.900	89.000.000
43	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Trung tâm Kỹ Thuật	Phó phòng loại 2	5.700	57.000.000
44	Võ Thùy Linh	Trung tâm Kỹ Thuật	Phó phòng loại 2	16.400	164.000.000
45	Bùi Quang Ánh	Phòng Kho	Phó phòng loại 3	5.800	58.000.000
46	Nguyễn Tuấn Anh	Phòng Kho	Phó phòng loại 3	13.900	139.000.000
47	Phạm Thị Hương	Phòng Hành chánh nhân sự	Phó phòng loại 3	10.400	104.000.000
48	Đoàn Thị Phượng Nhi	Phòng Hành chánh nhân sự	Phó phòng loại 3	8.100	81.000.000
49	Lương Bảo Ngọc	Phòng Lao động tiền lương	Phó phòng loại 2	11.400	114.000.000
50	Phạm Thị Thanh Nhàn	Trung tâm Mattana	Phó phòng loại 2	10.100	101.000.000
51	Nguyễn Anh Tiến	Trung tâm Mattana	Phó phòng loại 2	12.600	126.000.000
52	Nguyễn Lý Đức Quân	Trung tâm đồng phục	Phó phòng loại 1	10.000	100.000.000

STT	Họ và tên	Đơn vị	Chức vụ	Số lượng	Giá trị
53	Lâm Thạch Vũ	Phòng Cơ điện	Phó phòng loại 3	2.000	20.000.000
54	Nguyễn Kim Trọng	Phòng ITSC	Phó phòng loại 3	2.000	20.000.000
55	Nguyễn Công Minh	Tổ thư ký	Thư ký HĐQT	5.000	50.000.000
B	**CÔNG TY CON**				
56	Đinh Công Trứ	Công ty Cổ phần May Tam Quan	Phó Tổng giám đốc công ty con	3.700	37.000.000
57	Trần Quang Đăng	Công ty Cổ phần May Đà Lạt	Tổng giám đốc công ty con	12.600	126.000.000
58	Nguyễn Hùng Quý	Công ty Cổ phần May 9	Thành viên HĐQT *(Người đại diện vốn tại CTCP May 9)*	10.000	100.000.000
	Tổng cộng			**910.000**	**9.100.000.000**